TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN KHOA KỸ THUẬT MÁY TÍNH

ĐỀ THI CUỐI HỌC KỲ 1 (2020-2021) MÔN: HỆ ĐIỀU HÀNH

Thời gian: 80 phút

Sinh viên không được phép sử dụng tài liệu

HỌ VÀ TÊN SV:	MSSV:	. STT:
CHỮ KÝ CÁN BỘ COI THI:	ĐIỂM:	

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (8đ) - 20 câu

Sinh viên chọn câu trả lời chính xác nhất và điền vào bảng trả lời sau:

Câu 1:	Câu 5:	Câu 9:	Câu 13:	Câu 17:
Câu 2:	Câu 6:	Câu 10:	Câu 14:	Câu 18:
Câu 3:	Câu 7:	Câu 11:	Câu 15:	Câu 19:
Câu 4:	Câu 8:	Câu 12:	Câu 16:	Câu 20:

- 1. Liên kết động (dynamic linking) là gì?
- A. Quá trình liên kết đến một external module được thực hiện sau khi đã tạo xong load module.
- B. Quá trình nạp một thủ tục vào bộ nhớ chính khi thủ tục đó được gọi.
- C. Quá trình liên kết đến một external module được thực hiện trước khi đã tạo xong load module.
- D. Quá trình nạp một thủ tục vào bộ nhớ chính khi chương trình được nạp vào bộ nhớ.
- 2. Chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu bên dưới?
- A. Một trạng thái của hệ thống được gọi là an toàn nếu tồn tại một chuỗi an toàn.
- B. Nếu hệ thống đang ở trạng thái an toàn thì không có deadlock trong hệ thống.
- C. Nếu hệ thống đang ở trạng thái không an toàn thì có thể dẫn đến deadlock trong hệ thống.
- D. Nếu đồ thị cấp phát tài nguyên có chu trình thì có deadlock xảy ra trong hệ thống.
- 3. Xét một hệ thống có bộ nhớ được cấp phát theo cơ chế phân trang với kích thước trang và khung trang là 1024 byte. Biết trang 0 và trang 1 của bộ nhớ ảo lần lượt được nạp vào khung trang 4, 2 của bộ nhớ vật lý. Hỏi địa chỉ ảo 684 được ánh xạ thành địa chỉ vật lý bao nhiều?

A. 684

- B. 2732
- C. 4780
- D. 1708
- 4. Lựa chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là điều kiện cần để deadlock xảy ra?
- A. Ít nhất một tài nguyên được giữ theo chế độ không chia sẻ (nonsharable mode).
- B. Một tiến trình đang giữ ít nhất một tài nguyên và đợi thêm tài nguyên do quá trình khác giữ.
- C. Tồn tại một chu trình đơi tài nguyên giữa các tiến trình trong hệ thống.
- D. Tiến trình giữ ít nhất hai loại tài nguyên và chỉ hoàn trả khi đã sử dụng xong.
- 5. Xét một hệ thống sử dụng kỹ thuật phân trang với bảng trang được lưu trữ trong bộ nhớ chính. Nếu sử dụng TLBs với thời gian tìm bên trong là 12.5ns thì thời gian truy xuất bộ nhớ trong hệ thống (effective access time) EAT = 275ns. Biết thời gian một chu kỳ truy xuất bộ nhớ x = 250ns. Hỏi xác suất để tìm thấy chỉ số trang trong TLBs là bao nhiêu?

A. 0.05

- B. 237.5
- C. 0.95
- D. 262.5
- 6. Lựa chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là đặc điểm của semaphore?
- A. Semaphore là công cụ đồng bộ cung cấp bởi hệ điều hành mà không đòi hỏi busy waiting.
- B. Thao tác wait(S) được sử dụng để giành tài nguyên và làm giảm giá trị của semaphore S 1 đơn vị.
- C. Thao tác signal(S) sẽ giải phóng tài nguyên và tăng giá trị của semaphore S 1 đơn vị.
- D. Giá trị của một semaphore biểu diễn số lượng tiến trình đang đợi trên semaphore đó.

chia sẻ được khởi tạo bằng 0).

7. Cơ chế kết khối có thể đưọA. Phân mảnh ngoạiC. Lỗi trang	c sử dụng để gi	B. Phân mảnh nội	lưới đây? hoán chuyển vào/ra liên tục.
8. Một bộ vi xử lý có không g trang là bao nhiều?			2 ¹⁹ mục (entry). Hỏi kích thước bảng
A. 32 byte B. 204	8 byte	C. 8192 byte	D. 2 ¹⁹ byte
9. Nếu bảng phân trang được thành phần nào?A. TLBs.C. Thanh ghi page-table base		B. Thanh ghi page-ta	thước của nó sẽ được xác định bởi s <mark>ible length.</mark> ểu diễn không gian địa chỉ.
10. Trạng thái cấp phát tài ng A. Số tài nguyên còn lại, số ta B. Số tài nguyên đã được cấp C. Số tài nguyên còn lại và yết D. Số tài nguyên còn lại và số	<mark>ài nguyên đã đư</mark> phát, số lượng ều cầu tối đa củ	<mark>rợc cấp phát và yêu c</mark> tiến trình và yêu cầu a các tiến trình.	ầu tối đa của các tiến trình.
B. Cấm ngắt là giải pháp đồn	thuật Bakery l g bộ busy waiti ước khi vào vù	à các giải pháp đồng ng luôn đảm bảo tính ng tranh chấp, mỗi ti	ến trình sẽ được nhận một con số.
12. Chọn phát biểu ĐÚNG trans. Đồ thị cấp phát tài nguyên B. Đồ thị cấp phát tài nguyên C. Đồ thị wait-for có các đỉnh D. Đồ thị wait-for được sử dụ	là đồ thị vô hu được xây dựng 1 là loại tài ngư	rớng. g từ đồ thị wait-for. yên.	ến trình chỉ có một thực thể.
			a diam can co mọc mọc mọc
	ip 4 khung tran ing trang trên b	ng trong bộ nhớ vật lý ộ nhớ vật lý này đang	ý và 8 trang trong bộ nhớ ảo. Tại thời g trống. Tiến trình truy xuất 8 trang (1,
		341237561283	
13. Tại thời điểm tiến trình tr dụng giải thuật thay thế trang A. 6 B. 2		hớ số 8 lần đầu tiên, t C. 7	rang nhớ nào sẽ bị thay thế, nếu sử D. 5
14. Tại thời điểm tiến trình tr dụng giải thuật thay thế trang A. 4 B. 3		hớ số 1 lần đầu tiên, t <mark>C. 5</mark>	rang nhớ nào sẽ bị thay thế, nếu sử D. 8
			có tất cả bao nhiêu lỗi trang đã xảy ra ụng giải thuật thay thế trang FIFO? D. 9
16. Đoạn mã chứa các thao táA. Vùng tranh chấpC. Deadlock	c lên dữ liệu ch	nia sẻ trong mỗi tiến t B. Loại trừ tương hỗ D. Chuỗi an toàn	rình được gọi là gì?
			à wrt) để đồng bộ. Các semaphore Vriter như bên dưới (readcount là biến

Tiến trình Writer	Tiến trình Reader
wait(wrt);	wait(mutex);
//writing is performed	readcount++;
signal(wrt);	if (readcount == 1)
	wait(wrt);
	signal(mutex);
	//reading is performed
	wait(mutex);
	readcount;
	if (readcount == 0)
	signal(wrt);
	signal(mutex);

Chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu dưới đây?

- A. Nếu một tiến trình Writer đang ở trong vùng tranh chấp và có n tiến trình Reader đang đợi thì một reader được xếp trong hàng đợi của mutex và n 1 Reader kia trong hàng đợi của wrt.
- B. Khi tiến trình Writer thực thi signal(wrt), hệ thống có thể phục hồi thực thi của một trong các Reader đang đợi hoặc Writer đang đợi.
- C. Semaphore wrt được sử dụng để bảo đảm tính chất loại trừ tương hỗ đối với các Writer.
- D. Các lênh readcount++ và readcount-- đều là các vùng tranh chấp.
- 18. Đặc điểm chung của nhóm giải pháp đồng bộ "Sleep & Wakeup" là gì?
- A. Tiến trình tiếp tục tiêu thụ CPU khi chưa được vào vùng tranh chấp.
- B. Cần có sự hỗ trợ của hệ điều hành.
- C. Cần có sự hỗ trợ của phần cứng.
- D. Không bao giờ xảy ra tình trang đói tài nguyên.
- 19. Lựa chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là một yêu cầu của lời giải cho bài toán vùng tranh chấp?
- A. Một tiến trình tạm dừng bên ngoài vùng tranh chấp không được ngăn cản các tiến trình khác vào vùng tranh chấp.
- B. Mỗi tiến trình chỉ phải chờ để được vào vùng tranh chấp trong một khoảng thời gian có hạn định nào đó. Không xảy ra tình trạng đói tài nguyên.
- C. Khi một tiến trình P đang thực thi trong vùng tranh chấp của nó thì không có tiến trình Q nào khác đang thực thi trong vùng tranh chấp của Q.
- D. Khi một tiến trình không thực thi trong vùng tranh chấp, luôn có ít nhất một tiến trình khác đang thực thi các lệnh trong vùng tranh chấp.
- 20. Giả sử bộ nhớ chính được phân chia thành các phân vùng cố định theo thứ tự như sau: 1 (150 KB), 2 (180 KB), 3 (400 KB), 4 (200 KB), 5 (320 KB). Biết con trỏ đang nằm ở vùng nhớ 4, vùng nhớ 3 và 4 đã được cấp phát, các vùng nhớ khác vẫn còn trống. Hỏi tiến trình P có kích thước 160 KB sẽ được cấp phát trong vùng nhớ nào, nếu dùng giải thuật first-fit?

A. 1

B. 3

C. 2

D. 5

PHẦN 2. TỰ LUẬN (2đ)

Xét một hệ thống máy tính có 5 tiến trình: P1, P2, P3, P4, P5 và 4 loại tài nguyên: R1, R2, R3, R4. Tại thời điểm t₀, trạng thái của hệ thống như sau:

Tiến trình		Alloc	ation		Max				
	R1	R2	R3	R4	R1	R2	R3	R4	
P1	3	1	1	2	5	3	4	3	
P2	1	1	2	1	3	4	6	1	
Р3	2	1	4	5	3	5	5	7	
P4	3	5	2	2	4	6	4	5	
P5	1	3	4	1	1	5	7	2	

Available							
R1	R2	R3	R4				
4	3	3	5				

Đề 1

a. (1đ) Sử dụng giải thuật Banker, cho biết hiện tại hệ thông có an toàn hay không. b. (1đ) Nếu tiến trình P3 yêu cầu thêm tài nguyên (1, 3, 1, 2), hệ thống có đáp ứng không và giải thích tại sao?

Đề 1

Đây là phần đánh giá chuẩn đầu ra của đề thi theo đề cương chi tiết môn học (CĐRMH) (sinh viên không cần quan tâm mục này trong quá trình làm bài).

Bảng chuẩn đầu ra môn học

CÐRMH	Mô tả
G1	Trình bày lại được các kiến thức về hệ điều hành
G2	Phân tích, suy luận được các bài toán, các giải thuật được sử dụng trong hệ điều hành
G3	Áp dụng, giải quyết được các bài toán về hệ điều hành có tính khoa học
G4	Áp dụng được việc học tập suối đời

Bảng câu hỏi trắc nghiệm và chuẩn đầu ra tương ứng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
CĐR	G1	G2	G2	G1	G2	G1	G1	G2	G1	G1
Câu	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
CĐR	G1	G1	G2	G2	G2	G1	G2, G4	G1	G1	G2

Chuẩn đầu ra của phần tự luận: G3, G4

Duyệt đề của Khoa/Bộ Môn

Giảng viên ra đề